

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN XUÂN DŨNG

**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI
BẰNG THƯƠNG LƯỢNG, HÒA GIẢI TẠI VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Đoàn Đức Lương**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	6
7. Cơ cấu của luận văn.....	6
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG THƯƠNG LƯỢNG, HÒA GIẢI.....	7
1.1. Khái quát về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải.....	7
1.1.1. Khái niệm tranh chấp thương mại	7
1.1.2. Các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại	7
1.2. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải	8
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng.....	8
1.2.1.1. Khái niệm giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng	8
1.2.1.2. Đặc điểm giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng	8
1.2.2. Khái niệm, đặc điểm của giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương hòa giải	8
1.2.2.1. Khái niệm giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải	8
1.2.2.2. Đặc điểm của giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải..	8
1.3. Khung pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải	9
1.3.1. Luật điều chỉnh giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng	9
1.3.2. Nội dung pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải.....	9
1.4. Những yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải.....	9
1.4.1. Yếu tố pháp luật.....	9
1.4.2. Yếu tố nhận thức.....	9
1.4.3. Yếu tố khác	10

Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG THƯƠNG LƯỢNG, HÒA GIẢI Ở VIỆT NAM	11
2.1. Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải.....	11
2.1.1. Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng.....	11
2.1.2. Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải.....	11
2.2. Thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng tại Việt Nam.....	13
2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải tại Việt Nam	13
2.2.2. Những hạn chế trong việc giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải tại Việt Nam	15
2.2.3. Đánh giá thực tiễn về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải tại Việt Nam	15
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG THƯƠNG LƯỢNG VÀ HÒA GIẢI TẠI VIỆT NAM.....	16
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải	16
3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải....	16
3.2.1. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải	16
3.2.2 Một số giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải.....	17
KẾT LUẬN.....	19
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	20

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày 03/6/2017, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa 12 đã ban hành nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Các thành phần kinh tế ở Việt Nam thì thành phần kinh tế tư nhân được thúc đẩy là một trong những trụ cột của phát triển kinh tế. Để đảm bảo quyền tự do cho các chủ thể kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, thì việc tạo dựng một cơ chế giải quyết tranh chấp thỏa đáng và hiệu quả góp phần tạo ra môi trường đầu tư, kinh doanh hấp dẫn để thúc đẩy kinh tế phát triển, giữ vững trật tự và ổn định xã hội là đặc biệt quan trọng trong đó có các biện pháp thương lượng, hòa giải (ngoài tố tụng trọng tài, tòa án). Thực tế cho thấy thương lượng, hòa giải là phương thức khá phổ biến để giải quyết các tranh chấp trong đời sống kinh tế - xã hội nói chung và trong tranh chấp thương mại nói riêng. Đơn giản của phương thức thực hiện; ít tốn kém; không bị ràng buộc bởi các thủ tục pháp lý phức tạp; uy tín cũng như bí mật kinh doanh được bảo đảm tối đa, tăng cường sự hiểu biết và hợp tác giữa các bên; tiết kiệm được thời gian, công sức của các bên. Ở Việt Nam, trong điều kiện hội nhập thì đổi mới hệ thống pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại nhằm tạo ra nhiều phương thức giải quyết tranh chấp thương mại khác nhau phù hợp với thông lệ và tập quán quốc tế để các nhà kinh doanh có cơ hội lựa chọn giải pháp cho các chủ thể kinh doanh.

Thương lượng, hòa giải là những phương thức giải quyết tranh chấp thay thế cho việc xét xử tại tòa án (Alternative dispute resolution - ADR) rất phổ biến trên thế giới và đã được pháp luật Việt Nam chính thức công nhận khá lâu. Mặc dù nhu cầu đa dạng hóa các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại đang trở nên cấp thiết ở nước ta nhưng cho đến nay, tầm quan trọng và hiệu quả của thương lượng dường như chưa được nhận thức đầy đủ trong xã hội và giới doanh nhân; việc áp dụng thương lượng vào giải quyết tranh chấp thương mại vẫn còn khá hạn chế.

Thương lượng, hòa giải là phương thức được lựa chọn phổ biến ở nước ngoài như là một trong ba làn sóng tiếp cận công lý xuất hiện vào những năm 1970, sự xuất hiện của ADR để giải quyết sự bất cập của pháp luật tố tụng truyền thống để mang đến cho các bên sự tiếp cận công

lý hiệu quả hơn. Trong các văn bản pháp luật thì thương lượng, hòa giải chỉ dừng lại ở việc quy định đó là một phương thức giải quyết tranh chấp cho nên trong thực tiễn áp dụng, phương thức này chưa bộc lộ hết ưu điểm vốn có của mình, đặc biệt là vấn đề thực thi khi thương lượng, hòa giải giữa các bên được hoàn thành đang bị bỏ ngỏ. Do chưa có hành lang pháp lý nên không những không phát huy được ưu việt của nó mà đôi khi còn trở thành vướng mắc trong quá trình giải quyết gây thiệt hại cho các bên trong quan hệ tranh chấp, đặc biệt là thiệt hại cho những nhà kinh doanh nhỏ, thiếu kinh nghiệm. Việc nghiên cứu để đưa phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải trở nên phổ biến và ngày càng được giới kinh doanh lựa chọn là một trong những công việc rất quan trọng và cấp bách hiện nay. Trong bối cảnh như vậy, việc nghiên cứu đề tài: “*Giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải tại Việt Nam*” làm luận văn thạc sĩ là rất cần thiết.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có nhiều công trình nghiên cứu ở các cấp độ khác nhau về những vấn đề liên quan đến giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng.

Bài viết *Tổng quan về thương lượng, hòa giải (ADR) tại Việt Nam* (2015) của GS. Lê Hồng Hạnh tại Hội thảo quốc tế Biện pháp giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án (ADR) do Bộ Tư pháp và JPP tổ chức. Bài viết đánh giá tổng quan về các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tòa án. Đánh giá những quy định và thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải còn hạn chế chưa được các chủ thể kinh doanh quan tâm lựa chọn. Đưa ra những nguyên nhân, đặc biệt về pháp luật cho các phương thức giải quyết tranh chấp này cần được hoàn thiện.

Bài viết *Tổng quan về thông lệ thương lượng, hòa giải (ADR) quốc tế* (2015) của GS. Nadja Alexander, Hội thảo biện pháp giải quyết tranh chấp ngoài tòa án do Bộ Tư pháp và JPP tổ chức. Bài viết đã phân tích ưu thế của các biện pháp thương lượng, hòa giải ngoài tố tụng như một phương thức phổ biến trên thế giới và được nhiều chủ thể kinh doanh lựa chọn. Bài viết cũng lý giải các hình thức hỗ trợ chính: hỗ trợ, tư vấn và xác định để cho các chủ thể kinh doanh giải quyết những mâu thuẫn, bất đồng.

Bài viết *Phương thức tiếp cận của quốc tế đối với các chương trình hòa giải gắn với Tòa án* (2015) của Dorcas Quek tại Hội thảo biện pháp

giải quyết tranh chấp ngoài tòa án do Bộ Tư pháp và JPP tổ chức. Bài viết phân tích về cách tiếp cận của Trung tâm giải quyết tranh chấp của Tòa án quốc gia Singapore với vai trò hòa giải ngoài tồn tụng của Tòa án. Luật cho phép Tòa án thiết lập các chương trình hòa giải mà không phải thụ lý, xét xử.

Bài viết *Hòa giải trong thương mại và phát triển phương thức hòa giải trong thương mại ở Việt Nam* (2015) của tác giả Lưu Hương Ly đăng trên Tạp chí Tòa án điện tử (hvta.toaan.gov.vn). Bài viết phân tích hòa giải dưới khía cạnh là một phương thức giải quyết tranh chấp và cần hình thành tổ chức hòa giải chuyên nghiệp thực hiện việc hòa giải. Ở Việt nam chủ yếu do trọng tài viên hay Thẩm phán hòa giải theo tố tụng trọng tài hay Tòa án mà biện pháp hòa giải thay thế ADR chưa được quan tâm và quy định hành lang pháp lý.

Bài viết của PGS. TS. Đoàn Đức Lương và các tác giả (2018), *Giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng theo pháp luật Việt Nam* tại Hội thảo quốc tế giữa trường Đại học Luật, Đại học Huế và Trung tâm nghiên cứu của Nhật Bản đã phân tích cơ sở pháp lý và những vướng mắc trong phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng. Qua bài viết thì quy định về thương lượng còn rải rác trong nhiều văn bản và hình thức, giá trị pháp lý vẫn dựa trên cơ sở tự nguyện của các chủ thể tranh chấp.

Các kết quả nghiên cứu trên đề cập ưu điểm, hạn chế của phương thức giải quyết tranh chấp bằng hòa giải, thương lượng và cần thiết phải hoàn thiện pháp luật ở Việt Nam để phát huy ưu thế của phương thức này trong hội nhập quốc tế. Tuy vậy, cho đến nay, chưa có công trình, bài viết nghiên cứu nào đề cập trực tiếp đến vấn đề giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng tại Việt Nam sau thời điểm Hiến pháp năm 2013 và Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hòa giải thương mại được ban hành.

Vì vậy, đề tài Luận văn về cơ bản là mới, chưa được nghiên cứu tổng thể, toàn diện. Đề tài được thực hiện trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc và kế thừa các kết quả nghiên cứu của các công trình đã được ra nghiên cứu một cách tổng thể, toàn diện vấn đề này trong lý luận và thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài nhằm đạt được mục tiêu tổng quát là tìm ra được các luận cứ khoa học và thực tiễn để hoàn thiện pháp luật và tổ

chức thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải (ngoài tố tụng).

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, nghiên cứu khái quát vấn đề lý luận về tranh chấp thương mại, trên cơ sở đó làm rõ các vấn đề lý luận mới, các yêu cầu mới liên quan đến giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải.

Thứ hai, nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng hệ thống pháp luật hiện hành và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại đặc biệt là phương thức thương lượng, hòa giải từ đó làm rõ những mặt được, mặt còn hạn chế, bất hợp lý, bất cập trong pháp luật cũng như thực tiễn hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải.

Thứ ba, đưa ra một số kiến nghị và đề xuất hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải phù hợp với tình hình mới, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả đáp ứng được các yêu cầu mới trong nền kinh tế.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu các quan điểm về giải quyết tranh chấp bằng thương lượng; các quy định của pháp luật một số nước có tính chất so sánh; nghiên cứu pháp luật Việt nam hiện hành về giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải; nghiên cứu các trường hợp tranh chấp kinh doanh, thương mại điển hình được giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Tranh chấp thương mại là một vấn đề khá rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, trong khuôn khổ đề tài luận văn và điều kiện có hạn nên đề tài chỉ giới hạn vấn đề nghiên cứu trong phạm vi giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải như là phương thức giải quyết tranh chấp (không nghiên cứu hòa giải của Trọng tài hay Tòa án).

- Phạm vi thời gian: Từ năm 2012 đến năm 2017

- Địa bàn nghiên cứu: Cả nước

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Để hoàn thành các mục tiêu của đề tài, trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu, vận dụng đã được thực hiện trên cơ sở của phương pháp duy

vật biện chứng; các quan điểm của Đảng về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như:

- Phương pháp so sánh: Phương pháp này được Luận văn áp dụng khi nghiên cứu về các quan điểm về giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải; các quy định của pháp luật của một số nước trên thế giới và Việt Nam tại Chương I của luận văn. Từ lý luận về giải quyết tranh chấp bằng thương lượng và hòa giải của các nước và Việt Nam đang áp dụng, luận văn so sánh với hiệu quả trên thực tế để rút ra những ưu điểm, hạn chế của việc giải quyết tranh chấp bằng thương lượng này. Qua đó, giúp cho đề tài đề xuất được những giải pháp, quan điểm hoàn thiện pháp luật và tăng cường thực thi biện pháp bằng thương lượng và hòa giải khi có tranh chấp thương mại xảy ra. Qua đó giúp luận văn có những phân tích rõ, phản ánh rõ hơn từ nhu cầu của thực tiễn và các giải pháp bảo đảm thực hiện giải quyết tranh chấp bằng thương lượng và hòa giải này mang tính khả thi.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: Các phương pháp nghiên cứu này được sử dụng phần lớn ở chương I và chương II của luận văn. Theo đó, qua sự phân tích những vấn đề lý luận chung về giải quyết tranh chấp bằng thương lượng và hòa giải; phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải tại Việt Nam, luận văn có sự so sánh, đối chiếu và tổng hợp lại những vấn đề cốt lõi nhất về vấn đề này, rút ra những ưu điểm, hạn chế của từng pháp luật hiện nay và đề xuất mô hình quan điểm và các giải pháp hoàn thiện, tổ chức thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải phù hợp với điều kiện Việt Nam hiện nay.

- Phương pháp hệ thống hoá: Phương pháp này được đề tài sử dụng chủ yếu ở phần Mở đầu và chương I, chương II, chương III của luận văn. Thông qua việc đánh giá tình hình nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài về nợ thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải tại Việt Nam, đề tài hệ thống hoá lại những vấn đề lý luận chung về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải tại Việt Nam, có so sánh với một số nước; khái quát thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải tại Việt Nam hiện nay. Qua đó, làm cơ sở cho các nội dung kiến nghị ở chương sau.

- Các phương pháp khác: phương pháp diễn giải, thống kê,...cũng được sử dụng trong luận văn.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Luận văn góp phần vào việc xây dựng một số cơ sở khoa học trong quá trình hoàn thiện pháp luật và đảm bảo hiệu quả thực thi pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải;

- Góp phần giúp chính quyền và các cơ quan ban ngành nghiên cứu hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải trong gian đoạn tới.

7. Cơ cấu của luận văn

Cơ cấu của luận văn bao gồm: Phần mở đầu; Phần nội dung gồm 03 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và khung pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải.

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải tại Việt Nam

Chương 3: Nhu cầu, quan điểm và các giải pháp hoàn thiện, tổ chức thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải tại Việt Nam

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG THƯƠNG LƯỢNG, HÒA GIẢI

1.1. Khái quát về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải

1.1.1. Khái niệm tranh chấp thương mại

Thuật ngữ "tranh chấp" trong Từ điển Tiếng Việt điện tử có định nghĩa: (i) Không đồng ý với nhau trong một cuộc thảo luận; tranh giành nhau một cách giằng co cái không rõ thuộc về bên nào tranh chấp đất đai tranh chấp thị trường đấu tranh giằng co khi có ý kiến bất đồng, thường là trong vấn đề quyền lợi giữa hai bên tranh chấp ý kiến. hoặc 1. Giành giật: Tranh chấp thị trường.

Tranh chấp thương mại được hiểu là những bất đồng, mâu thuẫn, xung đột lợi ích về quyền và nghĩa vụ giữa các chủ thể tham gia vào quá trình hoạt động thương mại.

Tranh chấp thương mại có những đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, tranh chấp thương mại là những mâu thuẫn bất đồng hay xung đột về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong mối quan hệ cụ thể.

Thứ hai, những mâu thuẫn bất đồng hay xung đột về quyền và nghĩa vụ giữa các bên phải phát sinh từ hoạt động thương mại.

Thứ ba, các tranh chấp thương mại chủ yếu là những tranh chấp phát sinh giữa các thương nhân cá nhân kinh doanh, pháp nhân với nhau.

1.1.2. Các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại

Hiện nay, tranh chấp thương mại có thể giải quyết bằng một trong hai cách, phương thức mang tính tài phán hoặc không mang tính tài phán.

Thứ nhất, các hình thức không mang tính tài phán

Đây là phương thức giải quyết tranh chấp lựa chọn (ADR - alternative dispute resolution) bao gồm hoà giải và thương lượng. Khác với các hình thức mang tính tài phán, ADR đề cao sự tự nguyện, tinh thần thiện chí của các bên. Thỏa thuận trong hoà giải và thương lượng không mang tính bắt buộc thi hành, như là giao kết với nhau để giải quyết tranh chấp.

Thứ hai, các hình thức mang tính tài phán

Tài phán là quyền của cơ quan hay tổ chức thực hiện giải quyết các tranh chấp thương mại theo thẩm quyền, hình thức này bao gồm trọng

tài thương mại và toà án. Những quyết định của toà án hay trọng tài không chỉ mang giá trị ràng buộc phải thực hiện mà buộc phải thi hành các quyết định đó.

1.2. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng

1.2.1.1. Khái niệm giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng

Giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng là việc các bên tranh chấp cùng hợp tác thông qua việc bàn bạc, tự dàn xếp, tháo gỡ những bất đồng phát sinh trong hoạt động thương mại để đạt được kết quả mà các bên mong muốn không cần có sự trợ giúp hay phán quyết của bất kì bên thứ ba.

1.2.1.2. Đặc điểm giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng

Thứ nhất, phương thức giải quyết tranh chấp thông qua việc các bên tranh chấp cùng nhau bàn bạc, tự dàn xếp, tháo gỡ những bất đồng phát sinh để loại bỏ tranh chấp mà không có sự trợ giúp hay phán quyết của bất kì bên thứ ba nào.

Thứ hai, quá trình thương lượng của các bên không chịu sự ràng buộc và không phải tuân theo một thủ tục tố tụng pháp lý nào.

Thứ ba, việc thực hiện kết quả thương lượng hoàn toàn phụ thuộc vào sự tự nguyện của các bên tranh chấp mà không có bất kỳ cơ chế pháp lý nào để cưỡng chế thi hành.

Thứ tư, kết quả của thương lượng không phải ban hành theo một hình thức nhất định.

1.2.2. Khái niệm, đặc điểm của giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương hòa giải

1.2.2.1. Khái niệm giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải

Giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải là việc dàn xếp, tháo gỡ những bất đồng phát sinh trong hoạt động thương mại giữa các bên tranh chấp có sự trợ giúp của bên trung gian (người thứ ba).

1.2.2.2. Đặc điểm của giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải

Thứ nhất, phương thức giải quyết tranh chấp thông qua việc các bên tranh chấp thỏa thuận và có sự trợ giúp bên thứ ba (hòa giải viên thương mại hoặc chủ thể khác).

Thứ hai, quá trình hòa giải của các bên lựa chọn hòa giải viên hoặc một tổ chức hòa giải thương mại thì theo trình tự, thủ tục được pháp luật quy định.

Thứ ba, kết quả của hòa giải thương mại nếu được một tổ chức hòa giải thực hiện và được ban hành theo một hình thức nhất định thì được công nhận theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

1.3. Khung pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải

1.3.1. Luật điều chỉnh giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng

Thứ nhất, quy định của Hiến pháp năm 2013.

Thứ hai, Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thứ ba, Luật Thương mại năm 2005.

Thứ tư, Bộ luật Hàng hải năm 2015.

Thứ năm, Luật Đầu tư năm 2014.

Thứ sáu, Luật Trọng tài Thương mại năm 2010.

Thứ bảy, Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 về hòa giải thương mại.

1.3.2. Nội dung pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải

Thứ nhất, về chủ thể của thương lượng, hòa giải

Thứ hai, về lựa chọn thương lượng và hòa giải tranh chấp thương mại

Thứ ba, về trình tự thủ tục thương lượng, hòa giải

Thứ tư, về nội dung và hiệu lực của thương lượng và hòa giải: Theo quy định của pháp luật Việt Nam, nội dung của thương lượng và hòa giải, có thể nêu ra một số công việc cần tiến hành.

1.4. Những yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải

1.4.1. Yếu tố pháp luật

Tự do lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp thương mại, trong đó có phương thức thương lượng và hòa giải là biểu hiện của quyền tự do, dân chủ nên tôn trọng quyền tự do kinh doanh chính là tôn trọng quyền con người, quyền dân chủ. Nó thể hiện bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

1.4.2. Yếu tố nhận thức

Hiện nay, việc giải quyết các tranh chấp thương mại ở Việt Nam chủ yếu được xét xử thông qua hệ thống toà án và trung tâm trọng tài.

Phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng và hòa giải chỉ có thể trở lên phổ biến khi nó lấy được sự tin tưởng từ phía các thương nhân và thông qua đó, dần dần thay đổi tư duy truyền thống. Chỉ

khi ấy, phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng và hòa giải mới được đánh giá là hiệu quả khi so sánh với các phương thức giải quyết tranh chấp khác.

1.4.3. Yếu tố khác

Thứ nhất, vai trò hoạt động luật sư và tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý tư vấn pháp luật cho các bên, hòa giải viên, thừa phát lại có vai trò quan trọng trong thương lượng hòa giải.

Thứ hai, về thông tin và thông tin điện tử còn chưa phổ biến

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG THƯƠNG LƯỢNG, HÒA GIẢI Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải

2.1.1. Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng

Thứ nhất, về chủ thể của thương lượng

Chủ thể của hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng chủ yếu là hai bên tranh chấp. Các bên tranh chấp là các chủ thể kinh doanh nên khi tham gia hoạt động thương mại phải chịu trách nhiệm về hoạt động của mình, khi có tranh chấp xảy ra, họ là người đầu tiên có trách nhiệm thương lượng để giải quyết.

Thứ hai, về lựa chọn thương lượng

Hiến pháp năm 2013 thừa nhận quyền tự do kinh doanh là quyền con người và là một trong những quyền cơ bản của công dân hàm chứa hai ý quan trọng, đó là mọi người có quyền tự do kinh doanh và giới hạn của quyền tự do là những gì luật cấm.

Thứ ba, về cách thức của thương lượng

Hiện nay, thương lượng có thể được tiến hành theo hai cách:

- Thương lượng trực tiếp là cách thức mà các bên tranh chấp trực tiếp gặp nhau bàn bạc, trao đổi và đề xuất ý kiến của mỗi bên nhằm tìm kiếm giải pháp loại trừ tranh chấp.

- Thương lượng bằng cách khiếu nại và trả lời khiếu nại:

Thứ tư, về nội dung và hiệu lực của thương lượng

Về hiệu lực của thương lượng là các phương thức giải quyết tranh chấp trên cơ sở tự nguyện của các bên. Kết quả thương lượng không có tính bắt buộc. Đây là điểm làm hạn chế hiệu lực thi hành các kết quả thu được từ quá trình giải quyết tranh chấp bằng thương lượng. Về vấn đề này, pháp luật Việt Nam hiện nay vẫn còn bỏ ngỏ.

2.1.2. Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải

Pháp luật Việt Nam quy định hòa giải thương mại trong đó bao gồm:

Thứ nhất, về chủ thể của hòa giải

Chủ thể của hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải là hai bên tranh chấp. Hai bên phải nỗ lực dưới sự hỗ trợ của chủ thể (thứ ba) là hòa giải viên. Lần đầu tiên pháp luật quy định tiêu chuẩn của Hòa giải viên thương mại: Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự; có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, độc lập, vô tư, khách quan; Có trình độ đại học trở lên và đã qua thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 02 năm trở lên; Có kỹ năng hòa giải, hiểu biết pháp luật, tập quán kinh doanh, thương mại và các lĩnh vực liên quan (Điều 7 Nghị định 22/2017/NĐ-CP).

Như vậy, pháp luật đã có những quy định về tiêu chuẩn Hòa giải viên thương mại và thủ tục đăng ký để trở thành hòa giải viên thương mại. Quy định này sẽ tạo cơ sở pháp lý để hình thành đội ngũ Hòa giải viên chuyên nghiệp có kiến thức, có kỹ năng trong hòa giải các tranh chấp thương mại.

Thứ hai, về lựa chọn phương thức hòa giải

Tranh chấp được giải quyết bằng hòa giải thương mại nếu các bên có thỏa thuận hòa giải. Các bên có thể thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng hòa giải trước, sau khi xảy ra tranh chấp hoặc tại bất cứ thời điểm nào của quá trình giải quyết tranh chấp (Điều 6 Nghị định 22/2017/NĐ-CP).

Thứ ba, về thủ tục và quyền nghĩa vụ của các bên tranh chấp trong hòa giải thương mại

Trình tự, thủ tục tiến hành hòa giải đã được quy định tại Điều 14 Nghị định 22/2017/NĐ-CP theo đó:

Về lựa chọn quy tắc giải quyết: Các bên có quyền lựa chọn Quy tắc hòa giải của tổ chức hòa giải thương mại để tiến hành hòa giải hoặc tự thỏa thuận trình tự, thủ tục hòa giải.

Thứ tư, kết quả hòa giải thành và hiệu lực

Trường hợp hòa giải thành: Dù thể hiện dưới hình thức gì thì văn bản về kết quả hòa giải thành gồm các nội dung chính sau đây:

Một là, căn cứ tiến hành hòa giải. Việc hòa giải dựa trên những căn cứ pháp lý và điều kiện thực tế nào.

Hai là, thông tin cơ bản về các bên. Những thông tin cơ bản về các bên tranh chấp, người có thẩm quyền hòa giải (người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền).

Ba là, nội dung chủ yếu của vụ việc. Nội dung vụ việc được nêu cụ thể, đặc biệt là những tranh chấp mà các bên không thể giải quyết được, yêu cầu của từng bên.

Bốn là, thỏa thuận đạt được và giải pháp thực hiện. Đây là nội dung chủ yếu nhất của kết quả hòa giải, phải đưa ra được nội dung cụ thể tùy theo quan hệ tranh chấp.

Hình thức của văn bản về kết quả hòa giải thành có chữ ký của các bên và hòa giải viên thương mại.

Trường hợp hòa giải không thành: Trường hợp không đạt được kết quả hòa giải thành, các bên có quyền tiếp tục hòa giải hoặc yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng tại Việt Nam

2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải tại Việt Nam

Thứ nhất, Tình hình thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng

Qua kết quả nghiên cứu độc lập của Hội Luật gia Hà Nội năm 2015, khảo sát 83 doanh nghiệp về các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại để làm cơ sở cho kiến nghị khoa học của đề tài “Vai trò của tư vấn pháp luật trong thực hiện đầu tư tại Hà Nội” cho thấy

Bảng 2.1. Thống kê phỏng vấn quan điểm của doanh nghiệp được hỏi về việc sử dụng khi giải quyết tranh chấp thương mại của Hội Luật gia Hà Nội

Phương thức giải quyết	Tỷ lệ
Doanh nghiệp lựa chọn thương lượng	57,83%
Doanh nghiệp lựa chọn hòa giải	51,43%
Doanh nghiệp lựa chọn trọng tài	8,45%
Doanh nghiệp lựa chọn Tòa án	16,87%
Doanh nghiệp lựa chọn con đường hành chính	2,4%
Doanh nghiệp lựa chọn sự can thiệp của Công an.	14,45%

(Nguồn: Hội Luật gia Hà Nội, 2015)

Số lượng các tranh chấp thương mại được giải quyết doanh nghiệp khảo sát lựa chọn thương lượng ngày càng gia tăng thể hiện:

- *Một là*, điều kiện kinh doanh ngày càng phát triển, môi trường kinh tế đa dạng phức tạp, đan xen các lợi ích với nhau làm phát sinh ngày càng nhiều các tranh chấp thương mại trong đời sống kinh tế.

- *Hai là*, pháp luật thương mại đã đi vào cuộc sống thực tế. Các chủ thể kinh doanh ngày càng hành xử theo chuẩn mực pháp lý khi hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế. Giới doanh nhân đã tiệm cận với

những phương thức giải quyết tranh chấp của các nước tiến tiến trên thế giới. Điều này cũng thể hiện môi trường kinh doanh đã dần trở lên minh bạch hơn và sự tin tưởng vào pháp luật được nâng cao

- *Ba là*, số lượng các vụ tranh chấp thương mại được giải quyết bằng thương lượng vẫn được quan tâm cao đang đứng trước cơ hội thể hiện vai trò của mình trong việc bảo vệ môi trường kinh doanh lành mạnh để thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhưng đồng thời cũng đứng trước sức ép phải đổi mới thể chế để đáp ứng được việc giải quyết các tranh chấp ngày một nhiều và phức tạp như hiện nay.

- *Bốn là*, giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng đã được sử dụng khi giải quyết tranh chấp không chỉ những lĩnh vực đơn giản mà đã được tận dụng giải quyết những vấn đề phức tạp như sở hữu trí tuệ, thương mại đầu tư,....

Thứ hai, tình hình giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải

Một cuộc khảo sát của VIAC được tiến hành từ 15/12/2014 đến 30/1/2015 với 352 DN (ở hai miền Bắc, Nam) cho thấy 81% DN trả lời chưa từng tham gia hòa giải, 70% DN “không hề” quen thuộc hoặc “chưa đủ” quen thuộc với quy trình hòa giải. Từ 2007 tới nay, VIAC chỉ giải quyết 5 vụ hòa giải .

Bảng 2.2. Thống kê tình hình giải quyết tranh chấp bằng trọng tài tại VIAC

Năm 2013	99 vụ
Năm 2014	124 vụ
Năm 2015	146 vụ
Năm 2016	155 vụ

(Những vụ việc này trước thời điểm

Nghị định 22/2017/NĐ-CP có hiệu lực)

Nhận xét chung: Tình hình áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải những năm đã được các doanh nghiệp lựa chọn. Việc áp dụng trong thực tiễn vẫn dựa trên cơ sở các Luật chung mà chưa có các quy định riêng. Hiện nay chưa có trung tâm hòa giải nào chính thức được thành lập và thực hiện hòa giải thương mại nên các Trung tâm trọng tài thương mại vẫn đồng thời thực hiện hòa giải.

2.2.2. Những hạn chế trong việc giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải tại Việt Nam

Thứ nhất, những hạn chế trong việc giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng tại Việt Nam

Một là, thương lượng chưa trở thành một điều kiện bắt buộc phải có trước khi các bên áp dụng các phương thức giải quyết tranh chấp khác.

Hai là, sự thỏa thuận của các bên trong thương lượng mà một hoặc các bên không tự nguyện thực hiện thì không có cơ chế cưỡng chế thực thi nào mà lại phải kiện ra Tòa án hoặc yêu cầu trọng tài giải quyết từ đầu.

Ba là, chưa có khung pháp luật điều chỉnh về về thương lượng

Thứ hai, những hạn chế trong việc giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải tại Việt Nam

2.2.3. Đánh giá thực tiễn về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải tại Việt Nam

Thứ nhất, thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại đang đặt ra yêu cầu đa dạng hóa phương thức giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án.

Thứ hai, quy định của pháp luật hiện hành còn nhiều thiếu sót, chồng chéo, chưa rõ ràng cụ thể.

Thứ ba, nhận thức của các chủ thể về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải còn hạn chế.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG THƯƠNG LƯỢNG VÀ HÒA GIẢI TẠI VIỆT NAM

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải

Thứ nhất, chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động hội nhập quốc tế đã tạo ra nhiều cơ hội, thúc đẩy kinh doanh, thương mại phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh các cơ hội cũng ẩn chứa nhiều rủi ro và phát sinh tranh chấp là điều không thể tránh khỏi.

Thứ hai, chủ trương của Đảng và Nhà nước về khuyến khích việc giải quyết một số tranh chấp thông qua thương lượng theo tinh thần của Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Thứ ba, thương thức giải quyết tranh chấp thương mại thông qua thương lượng được đề cập tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật như Bộ luật hàng hải, Luật thương mại, Luật đầu tư.

Thứ tư, hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải nếu được pháp điển hóa cao ở tầm Pháp lệnh về thương lượng và hòa giải trong giải quyết kinh doanh thương mại.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải

3.2.1. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải

Thứ nhất, cần thiết xây dựng và ban hành Pháp lệnh về các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải

Hiện nay, có Bộ Luật Tố tụng Dân sự và Luật Trọng tài thương mại để áp dụng cho hai phương thức giải quyết tranh chấp thương mại Tòa án và Trọng tài. Tuy nhiên, hình thức thương lượng và hòa giải thiếu vắng. Do đó, cần tọa hành lang pháp lý an toàn chứa đựng các quy định mang tính nguyên tắc cho việc vận dụng vào thực tế giải quyết tranh chấp thương mại, là cơ sở cho việc ra đời các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp. Và một trong những nội dung của nó là việc ghi nhận phương

thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, với những quy định chi tiết về phương thức này.

Thứ ba, cần hướng dẫn chi tiết Văn bản hòa giải thành khi hòa giải thương mại

Nghị định 22/2017/NĐ-CP đã quy định về hình thức của văn bản hòa giải. Tuy nhiên, quy định còn chung chung nên để đảm bảo cho thực tiễn áp dụng cần hướng dẫn rõ hơn:

Thứ tư, cần quy định rõ hòa giải có bắt buộc không, thời gian hòa giải có tính vào thời hiệu khởi kiện không, điều kiện thành lập trung tâm hòa giải,...

Thứ năm, quy định cụ thể việc đảm bảo bí mật thông tin của các bên tranh chấp khi giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải.

3.2.2 Một số giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải

Thứ nhất, tuyên truyền và quảng bá về những phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải để giới doanh nhân hiểu và chủ động áp dụng.

Thứ hai, truyền thông tin rộng rãi cho các chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh, thương mại về vai trò của việc giải quyết tranh chấp bằng thương lượng và hòa giải.

Thứ ba, các trường đào tạo Luật cần thành lập các trung tâm đào tạo kiến thức và kỹ năng thương lượng và hòa giải (đào tạo ngắn hạn) và có thể vừa đăng ký thành Trung tâm hòa giải thương mại để giải quyết các vụ việc có tính chất phức tạp, có yếu tố nước

Thứ tư, đẩy mạnh hoạt động giám sát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, điều tra tìm hiểu các cách thức giải quyết những bất đồng giữa các bên tranh chấp đang được sử dụng phổ biến hiện nay. Để xem xét những cách thức giải quyết đó ảnh hưởng lợi và hại gì cho hoạt động chung của lĩnh vực kinh doanh, thương mại.

Thứ năm, nghiên cứu vai trò và khả năng áp dụng tập quán quy tắc, quy định của hiệp hội nghề nghiệp, coi đó như một nguồn của Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải.

Thứ sáu, người thương lượng, hòa giải đòi hỏi phải có kỹ năng thương lượng và hòa giải giỏi. Đối với mỗi một tranh chấp thương mại phát sinh không nhất thiết phải là các đại diện có thẩm quyền đứng ra làm người thương lượng mà cần phải có cơ chế ủy quyền vì không phải

bất cứ giám đốc nào cũng là người thương lượng giỏi, hiểu biết tất cả mọi điều.

Thứ bảy, các phương thức ADR là những công cụ giải quyết tranh chấp hữu hiệu trong một nền kinh tế thị trường hiện đại.

KẾT LUẬN

- Tranh chấp thương mại là một hiện tượng mang tính tất yếu khi có sự tồn tại của hoạt động kinh doanh thương mại. Việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại là một yêu cầu không thể thiếu để đảm bảo tính lành mạnh, bình đẳng của các chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh thương mại. Lĩnh vực kinh doanh thương mại Việt Nam đã hoạt động khá lâu, có nhiều tranh chấp phát sinh và đã được đưa ra giải quyết. Việc nghiên cứu các cơ chế pháp luật về kinh doanh thương mại bằng con đường thương lượng và hòa giải trên mọi phương diện để có phương hướng đúng trong việc hệ thống lại toàn bộ khung pháp lý điều rất cần thiết.

- Giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải một cách hiệu quả, mang lại môi trường minh bạch, xây dựng một thể chế kinh doanh thương mại năng động và hiệu quả. Để hoạt động kinh doanh thương mại Việt Nam phát huy hết khả năng và vai trò của mình trong nền kinh tế thị trường hiện nay là điều khó có thể thực hiện được trong thời gian trước mắt. Dựa vào thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải, trên cơ sở nghiên cứu thực trạng pháp luật quy định về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải. Tác giả đề tài phân tích ưu điểm và hạn chế giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải và đặc trưng của chúng; từ đó đề xuất một số giải pháp về mặt lý luận vào thực tiễn về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải nhằm góp phần hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động này. Để góp phần thúc đẩy hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải ổn định và phát triển.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bách khoa toàn thư mở Wikipedia (2017), *Bình đẳng trước pháp luật*, truy cập tại https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh_%C4%91 [truy cập lúc 14h ngày 20 tháng 4 năm 2017]
2. Ban biên dịch G.B.S, *Kỹ năng thương lượng (Negotiation)*, Nxb Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2006.
3. Ban chấp hành TW Đảng (2002) Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 02/1/2002 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.
4. Bộ nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế 2004
5. Công ước New York năm 1958
6. Công ước về giải quyết tranh chấp đầu tư giữa các quốc gia và công dân của các quốc gia khác năm 1965 (ICSID)
7. Đại Học Luật Hà Nội (2012), *Giáo trình Luật Thương mại Quốc tế, Chương 7 Các phương thức giải quyết tranh chấp – Sự lựa chọn*, NXB.CAND, tr.995-996
8. Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Đề cương chi tiết môn học Luật Thương mại quốc tế*, tr.25
9. Đào Văn Hội (2005), *Giải quyết tranh chấp kinh tế tại Việt Nam*, Luận án tiến sĩ bảo vệ tại Đại học Luật Hà Nội, tr.34
10. Đoàn Đức Lương và các tác giả (2018), *Giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng theo pháp luật Việt Nam tại Hội thảo quốc tế giữa trường Đại học Luật Và Nhật Bản*.
11. Francis Lemeunier, *Nguyên lý thực hành luật thương mại, luật kinh doanh*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội, 1993 (tiếng việt).
12. Giáo trình Luật Dân sự tập 1, 2 Đại học luật Hà nội, Nxb công an nhân dân 2014
13. Giáo trình Luật quốc tế, Đại học quốc gia Hà nội, Nxb đại học quốc gia Hà Nội
14. Giáo trình luật thương mại quốc tế, Đại học Luật Huế.
15. Giáo trình Luật thương mại tập 1,2 Đại học luật Hà Nội, Nxb công an nhân dân 2013
16. Hiệp định chung về thuế quan và thương mại GATT
17. Hiệp định khung năm 1992 của ASEAN và bổ sung năm 1995 về tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN
18. Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ ngày 13/7/2000

19. Hiệp định thương mại Việt Nam – Singapore
20. Hoàng Phê (2000), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB. Đà Nẵng, tr.567
21. Hoàng Thế Liên (1999), *Về các phương thức GQTC chủ yếu tại Việt Nam trong lĩnh vực kinh tế và đầu tư nước ngoài*, được in trong số chuyên đề về “Các phương thức GQTC kinh tế ở Việt Nam hiện nay”, Thông tin Khoa học pháp lý, Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý- Bộ Tư pháp, tr.8
22. Hoàng Thế Liên (2000), *Một số vấn đề Luật kinh tế trong bước chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch tập trung sang kinh tế thị trường ở đất nước ta*, tập bài giảng Đại học Luật Hà Nội.
23. Huỳnh Anh Thi (2013), *Kỹ năng giao tiếp với các cấp*, NXB. Giao thông vận tải, tr.213
24. Kỹ năng hành nghề luật sư- Tập III- Hợp đồng và tư vấn hợp đồng, Học viện tư pháp, Nxb Công an Nhân dân, 2012.
25. Lê Hồng Hạnh (2000), *Khái niệm thương mại theo pháp luật Việt Nam và những bất cập dưới góc độ thực tiễn và chính sách hội nhập*, Tạp chí luật học số 2/2000.
26. Lê Hồng Hạnh, *Tổng quan về thương lượng, hòa giải (ADR) tại Việt Nam* (2015). Hội thảo quốc tế Biện pháp giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án (ADR) do Bộ Tư pháp và JPP tổ chức. Bài viết đánh giá tổng quan về các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.
27. Lê Minh Hải (2013), *Quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS*, Luận văn thạc sĩ Đại học luật TP Hồ Chí Minh, 2013.
28. Lê Thị Mai Loan (2008), *Cơ chế cơ chế giải quyết các tranh chấp kinh doanh ở Việt Nam hiện nay*, Niên luận tốt nghiệp, Đại học Luật Hà Nội, tr.34
29. Lê Thị Thuỷ (2011), *Giáo trình Kỹ năng Đàm phán và thương lượng*, NXB. Tri thức, tr.314
30. Luật mẫu UNICTRAL về trọng tài thương mại.
31. Lưu Hương Ly, *Hòa giải trong thương mại và phát triển phương thức hòa giải trong thương mại ở Việt Nam* (2015). Tạp chí Tòa án điện tử (hvta.toaan.gov.vn).
32. Nadja Alexander, *Tổng quan về thông lệ thương lượng, hòa giải (ADR) quốc tế* (2015). Hội thảo biện pháp giải quyết tranh chấp ngoài tòa án do Bộ Tư pháp và JPP tổ chức.
33. Nghị định thư về cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN (DSM)

34. Ngô Huy Cương (2006), *Tập bài giảng giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại, luật nghĩa vụ*, Khoa luật đại học quốc gia Hà Nội, tr.235

35. Nguyễn Đức Minh (2016), *Thực trạng xây dựng pháp luật kinh tế và những vấn đề đặt ra trong quá trình hoàn thiện*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 12, tr.31-41.

36. Nguyễn Hoài Sơn (2004), *Giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải, lý luận và thực tiễn ở nước ta hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Đại học Luật Hà Nội, 2004, tr.32

37. Nguyễn Như Phát và Ngô Huy Cương (2004), *Những khác biệt giữa luật thương mại Việt Nam và các chế định pháp luật thương mại các nước*, Đề tài nhánh của đề tài nghiên cứu xây dựng Luật Thương mại năm 2005 do UNDP tài trợ năm 2004, tr.345

38. Nguyễn Văn Lê (1994), *Thương lượng học*, NXB. TP Hồ Chí Minh, tr.8

39. Phạm Hồ Hương (2001), *Giải quyết tranh chấp kinh tế có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ khoa luật Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tr.31

40. Phạm Hữu Nghị (2000), *Về nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự*, tạp chí nhà nước và pháp luật, số 12/2000.

41. Phạm Hữu Nghị (2010), *Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh theo pháp luật Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo giải quyết tranh chấp kinh doanh và phá sản doanh nghiệp, Trung tâm nghiên cứu và hỗ trợ pháp lý (Ieres), Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, dưới sự tài trợ của Konrad Adenauer Stiftung, Nxb. Giao thông vận tải, 2000, tr.73

42. Phạm Viên Phương, Huỳnh Văn Thanh (2010), *Hệ thống thương mại thế giới - Luật và chính sách về quan hệ kinh tế quốc tế*, NXB. Tư pháp, tr.347

43. Phan Chí Hiếu (2000), *Tăng cường vai trò của tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh tế*, Kỷ yếu hội thảo giải quyết tranh chấp kinh doanh và phá sản doanh nghiệp, Trung tâm nghiên cứu và hỗ trợ pháp lý (Ieres), Trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn, dưới sự tài trợ của Konrad- Adenauer- Stiftung, Nxb Giao thông vận tải, tr. 98.

44. Phan Thông Anh (2017), *Tranh chấp trong kinh doanh thương mại và các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại*, truy cập tại <http://www.tand.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/> [truy cập lúc 23h ngày 18 tháng 2 năm 2017]

45. Sơn Lâm (2016), *Chấn lồi vào doanh nghiệp: Tranh chấp cũng cần chuẩn mực*, truy cập tại <http://tuoitre.vn/tin/kinh-te/20160328/chan-loi-vao-doanh-nghiep-tranh-chap-cung-phai-co-chuan-muc/1074838.html> [truy cập lúc 21h ngày 31 tháng 3 năm 2017]

46. TANDTC - Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp (2015), *Báo cáo nghiên cứu: Đánh giá chức năng và các phương thức GQTC kinh doanh thương mại ở Việt Nam hiện nay*, 2015, tr.102.

47. Thái Trí Dũng, *Kỹ năng giao tiếp và thương lượng*, Nxb thống kê năm 2003.

48. Thu Lê (2007), *Thương lượng, hòa giải hay khởi kiện khi tranh chấp*, truy cập tại Website www.dddn.com.vn, ngày 6.6.2007

49. Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (2013), Bản án xét xử sơ thẩm số 31/KDTMST về vụ việc công ty Kim Lân với công ty Nhật Linh

50. Trần Văn Công (2015), *Biện pháp giải quyết tranh chấp thương mại*, Niên luận tốt nghiệp Khoa Luật, Đại học Công đoàn, tr,21.

51. Trần Văn Quảng (2016), *Lại bàn về phương thức giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải, trung gian*, Tạp chí Luật sư số 3/2016, tr.16

52. Viện Khoa học pháp lý (Bộ Tư pháp) (2014), *Dự án điều tra cơ bản về “Thực trạng tranh chấp và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam, vai trò của các thiết chế tư pháp, hỗ trợ tư pháp* (2010). (Phát biểu của LS Trần Hữu Huỳnh – Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) tại Hội thảo “Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn xây dựng thể chế giải quyết tranh chấp thương mại”, TP. Hồ Chí Minh)